TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 204/2022/QĐST-DS	

Bình Đại, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp G, xã TL, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp G, xã TL, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Phần đất chị Bùi Thị Đ được nhận:

- Thửa có số hiệu 108- 2, tờ bản đồ số 05, có diện tích theo đo đạc thực tế là **856.7m^2**, tọa lạc ấp G, xã TL, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre được thể hiện trên họa đồng hiện trạng sử dụng đất tại các điểm có ký hiệu A',B', A, B, C, A'.

Phần đất chị Đào nhận có tứ cận như sau:

Bắc giáp Đường nông thôn;

Nam giáp thửa 130;

Đông giáp thửa 109;

Tây giáp phần chung còn lại thửa 108

2.2. Phần đất anh Nguyễn Văn Q được nhận:

Thửa đất có số hiệu 108-1 , tờ bản đồ số 05, có diện tích đo đạc thực tế là **872.5 m^2,** tọa lạc ấp Giồng Bông, xã Thới Lai, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre được thể hiện trên họa đồ hiện trạng tại các điểm có ký hiệu D, E, F, B',A',D.

Phần đất anh Q nhận có tứ cận như sau:

Bắc giáp Đường nông thôn;

Nam giáp thửa 103;

Đông giáp phần chung còn lại 108;

Tây giáp 105, 107;

(Thực tế phần đất trên chị Đào và anh Q đang quản lý)

Phần đất chị Đ và anh Q nhận có họa đồ hiện trạng kèm theo.

Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn Q có trách nhiệm liên hệ đến các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo như diện tích đất đã được nhận.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Bùi Thị Đ phần đất có diện tích và tứ cận như nêu trên.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Q không tự nguyện giao giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Đ phần đất nêu trên, thì cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền được quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho anh Quang để cấp lại cho chị Đ theo quy định.

2.3. Ghi nhận chị Bùi Thị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con.

2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Đ tự nguyện nộp 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đào nộp theo biên lai thu số 0002320 ngày 27/001/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy án phí chị Bùi Thị Đ được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.825.000đ(Hai triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Cơ quan THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TRẦN VĂN TUẤN